|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MAI ĐỘNG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Toán – Lớp 6**  **Năm học: 2022 – 2023**  ***Thời gian làm bài: 90 phút*** |

**I. Trắc nghiệm: (2 điểm)**

**(** *Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng* **Ví dụ: 1 - A**)

1. Khánh gieo một con xúc xắc  lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện |  |  |  |  |  |  |
| Số lần |  |  |  |  |  |  |

Xác xuất thực nghiệm xuất hiện mặt  chấm là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** Đáp án khác.

1. Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2022 được kết quả như bảng sau. Tổng số xe bán được trong bốn quý là

A group of red cars

Description automatically generated with medium confidence

**A.**  chiếc. **B.**  chiếc. **C.**  chiếc. **D.**  chiếc.

1. Số nghịch đảo của  là :

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Phân số nhỏ nhất trong các phân số là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.**.

1. Kết quả của phép tính  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Làm tròn số thập phân  đến hàng phần trăm ta được số:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Cho đoạn thẳng , gọi  là trung điểm của đoạn thẳng . Khi đó số đo đoạn thẳng  là:

**A.** cm. **B.**  cm. **C.** cm. **D.** cm.



1. Cho hình vẽ, các điểm nằm trong góc  là

**A.** Điểm . **B.** Điểm .

**C.** Điểm . **D.** Điểm .

**II. Tự luận : (8 điểm)**

**Bài 1:** (1,5 điểm) Thực hiện các phép tính sau (Tính hợp lý nếu có thể :

a)  b)  c) 

**Bài 2:** (1,5 điểm) Tìm x

a)  b)  c) 

**Bài 3**: (1,5 điểm)

Lớp 6A có  học sinh xếp loại học lực cuối học kì 2 bao gồm ba loại Tốt, Khá và Đạt. Số học sinh đạt loại Khá bằng  số học sinh cả lớp, số học sinh đạt loại Tốt bằng  số HS còn lại. Tính số học sinh mỗi loại của lớp ?

**Bài 4**: (1 điểm)

Trong hộp có một số bút xanh và một số bút đỏ, lấy ngẫu nhiên 1 bút từ hộp, xem màu rồi trả lại, lặp lại hoạt động trên 50 lần, ta được kết quả theo bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại bút | Bút xanh | Bút đỏ |
| Số lần | 42 | 8 |

a) Hãy tìm xác suất của thực nghiệm của các sự kiện lấy được bút xanh.

b) Tính tỉ số phần trăm của số lần lấy bút đỏ so với tổng số lần lấy ngẫu nhiên. Em hãy dự đoán xem trong hộp loại bút nào nhiều hơn.

**Bài 5**: (2 điểm)

**1)** Vẽ góc mAn sao cho số đo góc đó bằng 50 độ.

**2)** Trên tia Oy vẽ 2 đoạn thẳng OA, OB sao cho: OA = 4cm, OB = 8 cm. Lấy điểm C nằm trên tia đối của tia Oy, sao cho OC = 4cm.

1. Vẽ hình theo cách diễn đạt trên
2. Tính độ dài đoạn thẳng AB?
3. Tính độ dài đoạn thẳng AC? Điểm O có là trung điểm AC không? Vì sao?

**Bài 6**: (0,5 điểm) Cho . Hãy chứng tỏ rằng 

*-----------------------Hết-----------------------*

***Chú ý****: Giám thị không giải thích gì thêm!*

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

**I/. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (2 điểm) ***Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **B** | **C** | **D** | **C** | **B** | **A** | **B** | **B** |

**II/. PHẦN TỰ LUẬN** (8 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(1,5)** |  |  |  |
| a) |  | 0,25 |
|  |  | 0,25 |
| b) |  | 0.25 |
|  |  | 0.25 |
| c) |  | 0,25 |
|  |  | 0,25 |
| **Bài 2**  **(1,5)** | a) |  | 0,25 |
|  |  | 0,25 |
| b) |  | 0,25 |
|  |  | 0,25 |
| c) |  | 0,25 |
|  |  |  | 0.25 |
| **Bài 3**  **(1.5)** |  | Số học sinh khá là:  (học sinh) | 0,5 |
|  |  | Số học sinh còn lại là:  (học sinh) | 0,25 |
|  |  | Số học sinh giỏi là:  (học sinh)  Số học sinh trung bình là:  (học sinh) | 0.25  0.5 |
| **Bài 4**  **(1đ)** |  | a) Xác suất thự nghiệm của sự kiện lấy được bút xanh trong 50 lần lấy bút là:    b) Tỉ số phần trăm của lần lấy bút đỏ là :    Do số lần lấy được bút xanh (42 lần) nhiều hơn số lần lấy được bút đỏ (8 lần) rất nhiều, nên trong hộp thì số bút xanh nhiều hơn số bút đỏ. | 0.5  0.25  0.25 |
| **Bài 5**  **(2đ)** |  | 1. Vẽ đúng số đo góc | 0,5 |
|  |  | 1. Vẽ đúng hình 2. Tính đúng độ dài AB (có giải thích chi tiết) 3. Tính đúng độ dài AC (có giải thích chi tiết) 4. Giải thích O là trung điểm AC | 0.25  0.5  0.5  0.25 |
| **Bài 6**  **(0,5)** | So sánh hai phân số dương cùng tử, phân số nào có mẫu nhỏ hơn thì phân số đó lớn hơn. Do đó, ta có:  ; ; ...; .  Khi đó:      (trong đó có 15 số hạng )        Vậy  Nếu HS làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa. | | 0,25  0,25 |